

Số: 3032 /KL-STC

Bình Phước, ngày 18. tháng 9 năm 2017

KẾT LUẬN
THANH TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
TẠI BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BÙ GIA MẬP

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-STC ngày 01/6/2017 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/8/2017 của Trưởng đoàn thanh tra. Giám đốc Sở Tài chính kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính tại Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập năm 2016 như sau:

A. KẾT QUẢ THANH TRA:

I. Việc xác định loại hình tự chủ:

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 và Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 03/06/2016 của UBND tỉnh Bình Phước; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 29/4/2006 và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính.

II. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được đơn vị thực hiện đúng với các chế độ chính sách quy định của Nhà nước.

III. Việc lập và giao dự toán:

Thực hiện hướng dẫn tại Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015, Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính về xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016; trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm trước và các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đơn vị thực hiện tính và lập dự toán năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình các cấp có thẩm quyền thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt giao dự toán thu, chi NSNN năm 2016.

IV. Việc thực hiện dự toán thu:

Trong năm, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập thu xử phạt vi phạm hành chính và thu bán lâm sản thanh lý tận thu trên diện tích xây dựng Đồn Biên phòng Đăk Bô với tổng số tiền là 1.396.868.100 đồng, các khoản thu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý

rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá bán lâm sản thanh lý trên diện tích xây dựng Đồn Biên phòng Đắk Bô tại Tiểu khu 2, 3 thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.

V. Việc thực hiện dự toán chi:

1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp:

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh về giao chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ theo mục tiêu từ ngân sách Trung ương và vốn nước ngoài (ODA) năm 2015; Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 về việc giao kế hoạch vốn hỗ trợ cấp bách phòng chống cháy rừng năm 2015 từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2015; Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 và các văn bản giao dự toán điều chỉnh, bổ sung. Tình hình thực hiện và quyết toán kinh phí như sau:

ĐVT: Đồng

1.1	Kinh phí tự chủ	
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	69.110.063
-	Kinh phí được giao trong năm	12.331.550.000
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	12.342.017.171
-	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	58.642.892
1.2	Kinh phí không tự chủ	
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0
-	Kinh phí được giao trong năm	6.023.105.000
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	5.891.057.534
-	Kinh phí hủy tại kho bạc	132.047.466
1.3	Nguồn vốn hỗ trợ theo mục tiêu từ ngân sách Trung ương (dự án xây dựng đường tuần tra phía Đông Nam)	
-	Kinh phí được giao	16.889.331.000
	Kinh phí đã thực hiện, giải ngân	16.889.331.000
1.4	Nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng	
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	12.338.387.369
+	<i>Nguồn kết dư năm 2011, 2012</i>	11.975.605.745
+	<i>Chi phí quản lý 2015 chuyển sang</i>	362.781.624
-	Kinh phí được giao trong năm	6.213.750.000
+	<i>Tiền khoán bảo vệ rừng</i>	5.592.375.000
+	<i>Chi phí quản lý</i>	621.375.000
-	Kinh phí đã chi trả, giải ngân	14.521.400.604
-	Kinh phí còn lại	4.030.736.765

2. Nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính và nguồn thu bán lâm sản thanh lý tận thu trên diện tích xây dựng đồn biên phòng Đắk Bô: *ĐVT: Đồng*

2.1	Nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính	
-	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính	126.000.000
-	Tổng số tiền đã thu nộp ngân sách	126.000.000
2.2	Nguồn thu bán lâm sản thanh lý tận thu trên diện tích xây dựng đồn biên phòng Đăk Bô	
-	Tổng số tiền thu trong năm	1.270.868.100
-	Tổng số tiền chi trong năm	1.270.868.100
+	Chi phí thực hiện	422.163.736
+	Chi nộp ngân sách	848.704.364

3. Nhận xét:

3.1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp:

Các khoản chi trong năm có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ, đúng với mục tiêu, nhiệm vụ, chế độ định mức do nhà nước quy định hiện hành. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số sai sót như sau:

* Nguồn kinh phí không tự chủ:

Đối với các gói thầu thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh có giá gói thầu không quá 200 triệu đồng, đơn vị không lập văn bản tiếp nhận các báo giá được nộp trước thời điểm đóng thầu là chưa đúng theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

* Nguồn vốn hỗ trợ theo mục tiêu từ ngân sách Trung ương (dự án xây dựng đường tuần tra phía Đông Nam, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập - đường sỏi đỏ).

- Đơn vị chưa thực hiện các kiến nghị tại Kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế BVTC – dự toán số 703/SGTVT-GT ngày 17/7/2015 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (Phần ý kiến khác) trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

- Hồ sơ quyết toán A-B còn chậm so với quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Đơn vị tư vấn thiết kế lập dự toán còn để sai sót một số khối lượng (Công tác sản xuất thép hình thi công mố cầu các loại tính trùng lặp 2 lần), từ đó dẫn đến các bên nghiệm thu, thanh toán sai khối lượng (có bảng chi tiết kèm theo).

- Công tác lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chậm so với quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

3.2. Chi từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính và thu bán lâm sản thanh lý tận thu trên diện tích xây dựng đồn biên phòng Đăk Bô:

Thực hiện chi nộp ngân sách nhà nước đúng theo quy định tại Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính; Thông tư số 105/2014/TT-BTC ngày 07/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số

điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC và Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

VI. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định:

Công tác quản lý, sử dụng tài sản được các đơn vị thực hiện đúng theo Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng NSNN. Tuy nhiên, đơn vị chưa xây dựng quy chế quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

VII. Việc chấp hành pháp luật về kế toán:

1. Hạch toán kế toán và sổ kế toán:

Đơn vị sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu, báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính.

2. Chấp hành lập báo cáo tài chính:

Đơn vị lập đầy đủ các mẫu báo cáo tài chính theo quy định. Tuy nhiên, chưa lập báo cáo tài chính quý theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

B. KIẾN NGHỊ:

Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót như đã nêu ở phần kết quả thanh tra. Đồng thời:

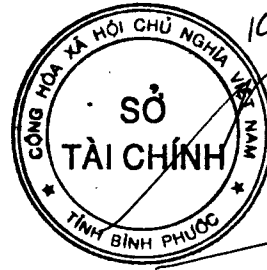
1. Rút kinh nghiệm, thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh đối với các gói thầu khác theo đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.
2. Rút kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện các kiến nghị tại Kết quả thẩm định hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế BVTC – dự toán trước khi thực hiện các bước tiếp theo trong quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án khác.
3. Thực hiện lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và giám trừ quyết toán A-B với số tiền 41.679.635 đồng (đối với dự án xây dựng đường tuần tra phía Đông Nam, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập - đường sỏi đỏ), đồng thời không để tái lập việc thực hiện chậm công tác lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án khác theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.
4. Rút kinh nghiệm trong việc lập hồ sơ quyết toán A-B đối với các dự án khác theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
5. Thực hiện xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản đúng theo quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

6. Thực hiện lập báo cáo tài chính quý theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trên đây là kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính tại Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập năm 2016. Đề nghị các đơn vị thực hiện đúng, đầy đủ các kiến nghị của Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả về Sở Tài chính (Thanh tra Sở) trước ngày 16/10/2017./.

Nơi nhận:

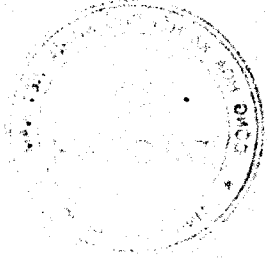
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Đơn vị được thanh tra;
- Lưu: VT, TTr *(Hàng)*.

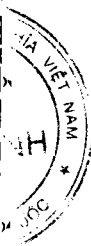


1/ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thụy Phương Châu

HỮ
SỞ
CHI
BÌNH





BẢNG CHI TIẾT PHẦN KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

Công trình: Xây dựng đường tuần tra phía Đông Nam Vườn Quốc gia Bù Gia Mập (Đường Sỏi đỏ)

(Kèm theo Kết luận số 3032 /KL-STC ngày 14 /9/2017 của Sở Tài chính)

STT	CÔNG TÁC XÂY LẬP	ĐVT	KHỐI LƯỢNG		ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		CHÍNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
			THEO QUYẾT TOÁN A-B	THEO THANH TRA	THEO QUYẾT TOÁN A-B	THEO THANH TRA	THEO QUYẾT TOÁN A-B	THEO THANH TRA			
1	2	3	4	5	6	7	8=4x6	9=5x7	10=8-9	11	
I	CẦU BÊ TÔNG TẠI KMI+860,85										
1	Sản xuất thép hình thi công mố các loại (KL VL chính=(2%tháng x 1,5tháng + 7% đóng. nhỏ) 34,5*2%*1,5+34,5*7%	tấn	6.901	3.45	5,944,231	5,944,231	41,020,376	20,507,597	20,512,779	Dự toán tính từng lắp	
II	CẦU BÊ TÔNG TẠI KM8+325,8										
1	Sản xuất thép hình thi công mố các loại (KL VL chính=(2%tháng x 1,5tháng + 7% đóng. nhỏ) 34,5*2%*1,5+34,5*7%	tấn	6.901	3.45	5,896,947	5,896,947	40,694,075	20,344,467	20,349,608	Dự toán tính từng lắp	
III	HÀNG MỤC CHUNG										
1	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	khảo sát (2%)		3.45			1,634,289	817,041	817,248		
	Tổng cộng						81,714,451	40,852,064	41,679,635		

